TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 19-3-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám;

2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

-Thư ký phiên tòa: Ông Tống Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Thị L, sinh năm 1977 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc C và bà Hoàng Thị N (đã chết); bị cáo có chồng Trần Văn H và 04 con; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2025 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2010, Phạm Thị L được người quen giới thiệu có người đàn ông (không rõ lai lịch) tại khu vực chợ T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, chuyên bán giấy phép lái xe giả có hồ sơ gốc, nên L liên hệ và đặt mua 01 giấy phép lái xe hạng A1 (không nhớ rõ mua với số tiền bao nhiêu). Khoảng 10 ngày sau, L nhận được điện thoại từ người làm giấy phép lái xe giả hẹn gặp ở đường hẻm phía sau chợ T, huyện T, tỉnh

Tây Ninh nhận giấy phép lái xe. L đến điểm hẹn thì gặp người đàn ông giao cho L 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Thị L, sinh ngày 10/5/1977, ngụ Tổ D, khóm B, thị Trấn T, huyện T, Số AQ 248536 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 19 tháng 10 năm 2010. Sau khi kiểm tra đúng thông tin họ tên của mình, L nhận giấy phép lái xe và thanh toán tiền mặt cho người đàn ông trên.

Vào lúc 05 giờ 15 phút, ngày 05/12/2024, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 70H1-277.90 lưu thông trên đường QL22B đoạn thuộc khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh không đội mủ bảo hiểm, đã vi phạm Luật giao thông đường bộ nên tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện T phát hiện và yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra. Lương xuất trình 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nêu trên để tránh hành vi vi phạm của mình. Do nghi vấn giấy phép lái xe giả nên tổ công tác lập biên bản tạm giữ và chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để tiến hành thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phạm Thị L đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Kết luận giám định: Tại Kết luận giám định số 2521/KL-KTHS ngày 16/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Giấy phép lái xe hạng A1; Số AQ 248536 mang tên Phạm Thị L, sinh ngày 10/5/1977, ngụ Tổ D, khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 19 tháng 10 năm 2010 cần giám định là mẫu Giấy phép lái xe giả.

* Vật chứng vụ án: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 giả mang tên Phạm Thị L, số AQ 248536, do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 19/10/2010 đã được niêm phong và thống kê trong hồ sơ vụ án.

* Kết quả kê biên tài sản: Qua xác minh tài sản Phạm Thị L không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSTB, ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Phạm Thị L về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị L phạm tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Thị L từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện như sau: Ngày 05/12/2024 tại khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, Phạm Thị L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 70H1-277.90 bị tổ công tác do Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện T tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, L xuất trình giấy phép lái xe hạng A1, số AQ 248536 mang tên Phạm Thị L do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 19/10/2010. Tại Kết luận giám định số 2521/KL-KTHS ngày 16/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Giấy phép lái xe hạng A1; số AQ 248536 mang tên Phạm Thị L, sinh ngày 10/5/1977, ngụ Tổ D, khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 19 tháng 10 năm 2010 cần giám định là mẫu Giấy phép lái xe giả. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Thị L đã có đủ yếu tố cấu thành tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[3] Do đó, bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSTB ngày 03/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật đề nghị áp dụng đối với bị cáo L là có căn cứ.

[4] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo L đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan Nhà trước trong quản lý hành chính, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hình phạt áp dụng: xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo L thấy rằng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ sức giáo dục, cải tạo

bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình, xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[7] Xử lý vật chứng: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 giả mang tên Phạm Thị L, số AQ 248536 do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 19/10/2010 đã được niêm phong, đây là giấy phép lái xe giả nên cần tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

[8] Đối với người nhận làm giả giấy phép lái xe cho bị cáo L do không xác định rõ được thông tin cá nhân. Ngoài lời khai của bị cáo L không còn chứng cứ khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: bị cáo L là người bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị L phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Thị L cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự. Miễn việc khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 giả mang tên Phạm Thị L, số AQ 248536 do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 19/10/2010 đã được niêm phong.

3. Về án phí: căn cứ các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Thị L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương